FireAnt

CTCP Bất động sản và Đầu tư VRC (HSX: VRC)

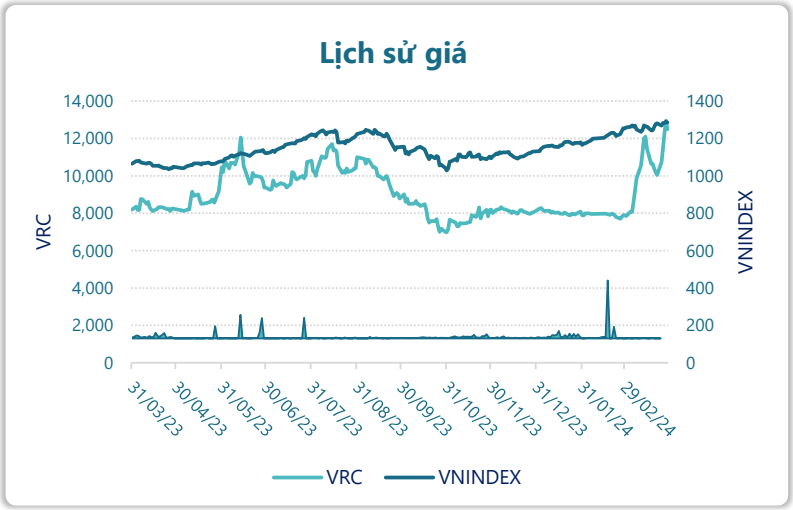

Thông tin giao dịch	31/03/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**12,500**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	12,950
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	6,980
SL cổ phiếu LH	50,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	166,265
% sở hữu nước ngoài	0.6%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	625
P/E	851.1
EPS	15

DT thuần

Q1/24

7.03

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 5.99| 576%

YoY: ▲ 6.20| 747%

LN sau thuế

Q1/24

1.06

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.99| 1414%

YoY: ▲ 0.96| 960%

Tỷ suất lãi EBIT

2023

18.3%

+/- YoY: ▼ 498%

DT thuần

2023

3.91

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.26| 7.2%

LN sau thuế

2023

0.40

tỷ VNĐ

YoY: ▼16.3| -97.6%

ROE

2023

0.0%

+/- YoY: ▼ 1.3%

Kết quả kinh doanh

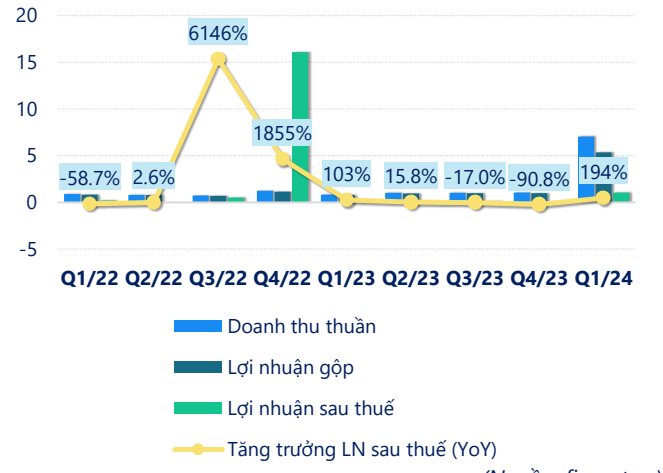

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

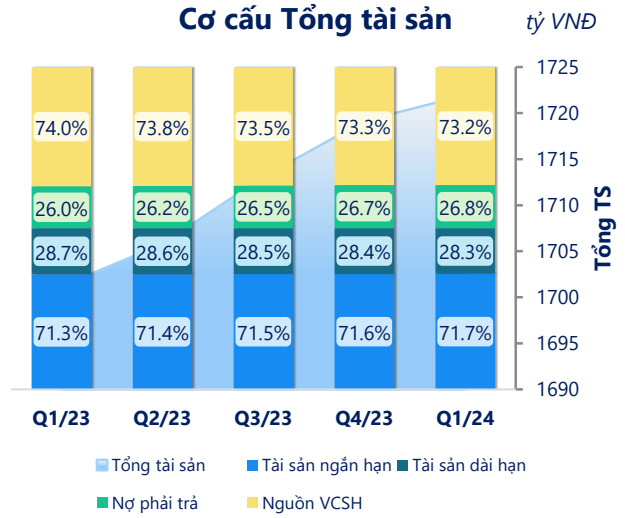

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

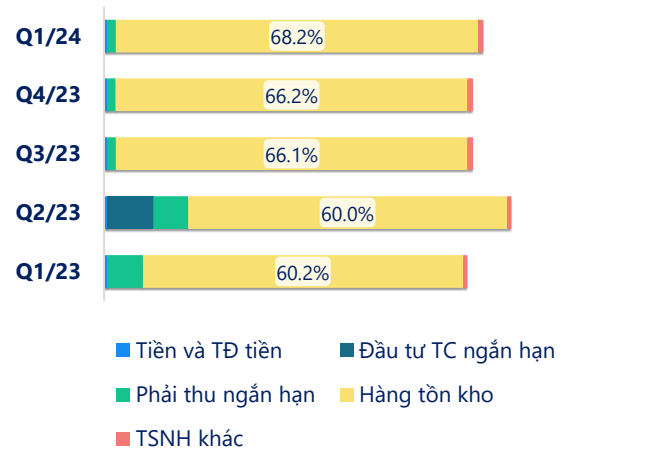

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

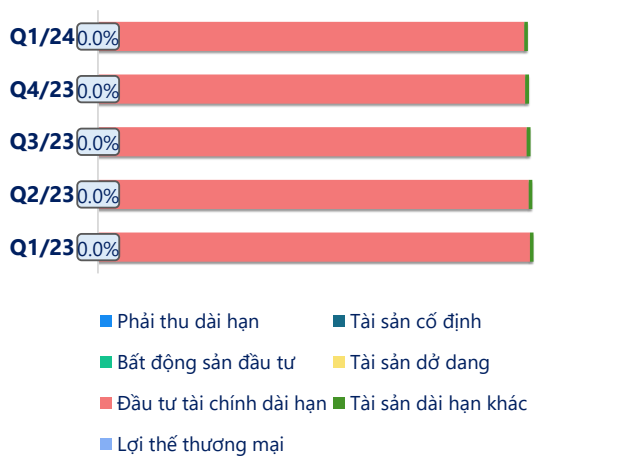

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

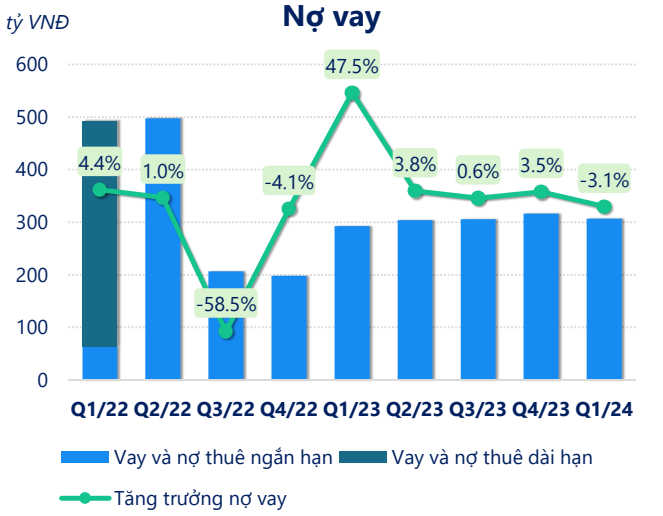

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

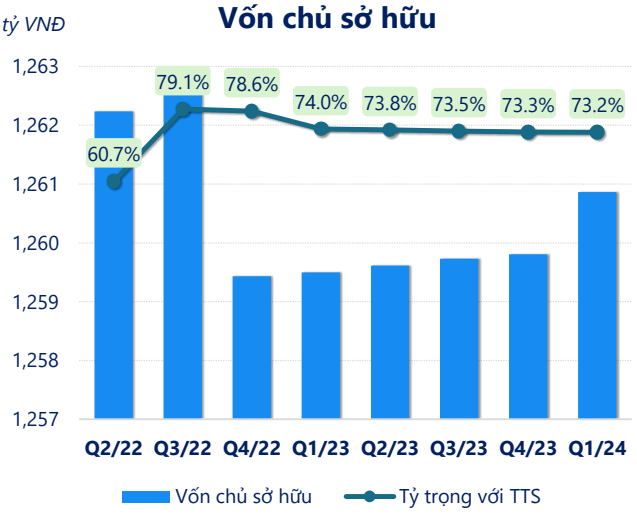

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

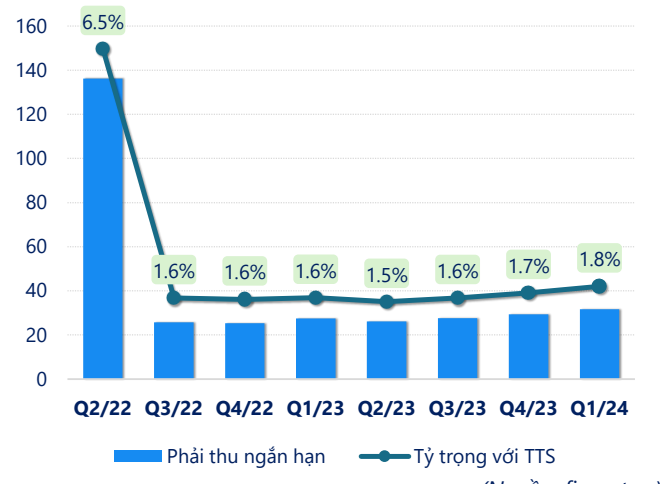

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

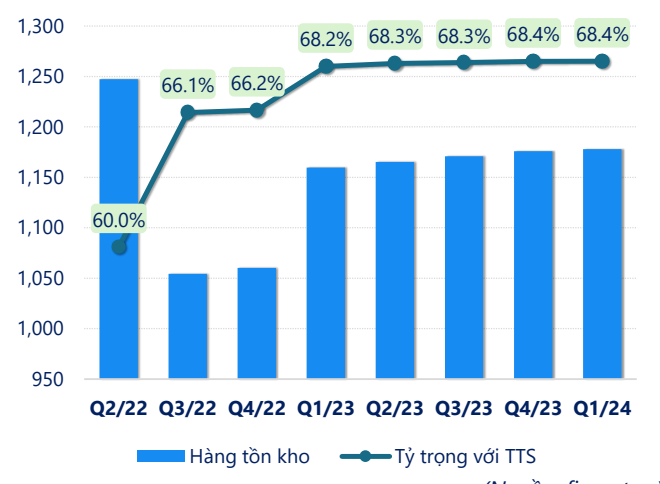

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

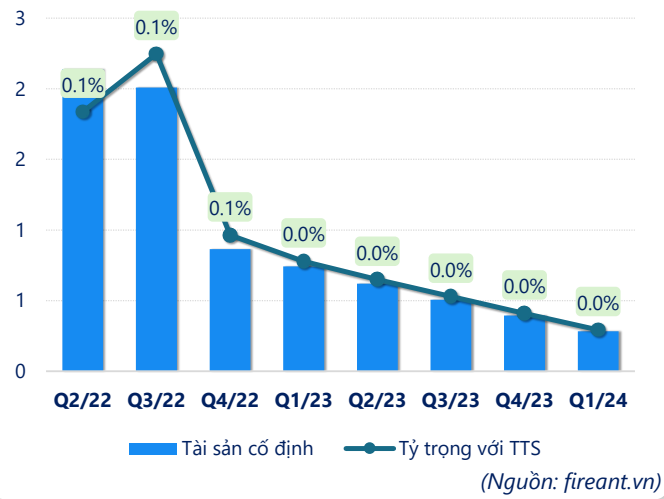

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

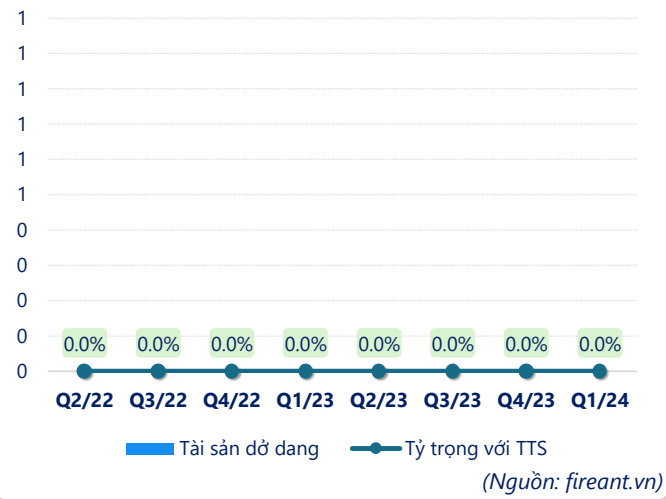

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

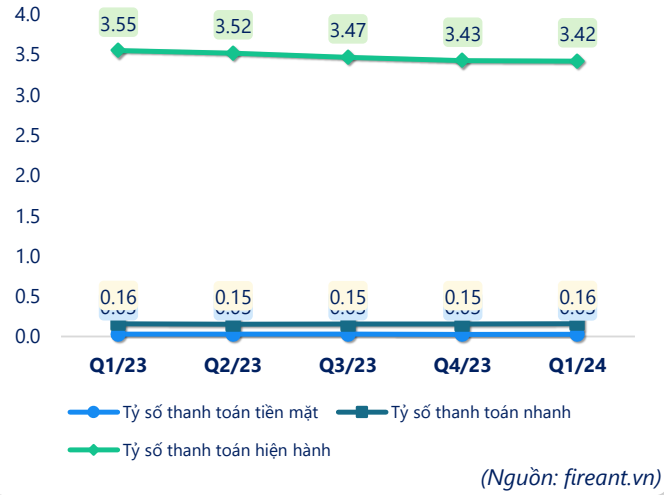

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

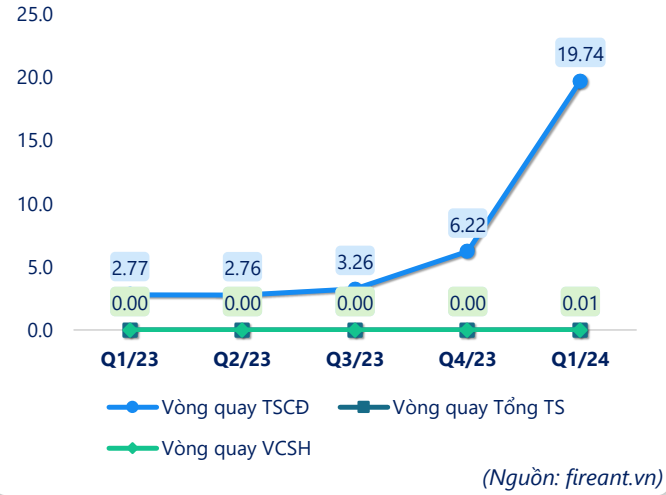

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24
Tổng tài sản	**1,701**	**1,706**	**1,713**	**1,719**	**1,722**
Tài sản ngắn hạn	**1,213**	**1,218**	**1,225**	**1,231**	**1,235**
Tiền và tương đương tiền	9.86	10.2	10.6	9.84	9.87
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	27.5	26.2	27.6	29.4	31.7
Hàng tồn kho	1,160	1,165	1,171	1,176	1,178
Tài sản ngắn hạn khác	16.4	16.5	16.4	16.3	15.2
Tài sản dài hạn	**488**	**488**	**488**	**488**	**487**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	0.74	0.62	0.51	0.39	0.28
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	483	483	483	483	483
Tài sản dài hạn khác	3.99	4.12	4.24	4.37	4.01
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**442**	**446**	**453**	**459**	**461**
Nợ ngắn hạn	**342**	**346**	**353**	**359**	**361**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	293	304	306	316	307
Phải trả người bán ngắn hạn	0.80	0.69	0.69	0.81	0.71
Nợ dài hạn	100	100	100	100	100
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**1,259**	**1,260**	**1,260**	**1,260**	**1,261**
Vốn chủ sở hữu	**1,259**	**1,260**	**1,260**	**1,260**	**1,261**
Vốn điều lệ	500	500	500	500	500
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)